TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HSST
Ngày: 15/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Quế.
Bà Lê Thị Thận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông An Bắc Lừng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/ HSST ngày 17 tháng 01 năm 2023, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXX - HS ngày 06/02/2023. đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn B, sinh năm 1988, tại tỉnh Đồng Nai.

Căn cước công dân: Không thu thập được.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q và Trần Thị G; bị cáo có vợ Đào Thị X, sinh năm 1995 và 02 người con lớn nhất sinh năn 2010 (con vợ trước) và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sư: Không

Nhân thân: Ngày xx/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 06 tháng tù về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày xx/6/2022 đến nay, (có mặt).

2. Nguyễn Anh D, sinh năm 1992, tại Hà Nội.

Căn cước công dân: 070092010xxx; cấp ngày 12/8/2021.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H và bà Đặng Thị N; bị cáo đã có vợ (chưa có con); tiền án, tiền sư: Không.

Nhân thân: Ngày XX/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 46 tháng tù về Tội cướp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2022 đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06/6/2022, Bùi Văn B mua ma tuý của 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch) ở thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước với giá 500.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma tuý, B mang ma tuý về nhà tại Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, B mang ma tuý và dụng cụ sử dụng ma tuý đến phòng trọ của Nguyễn Anh D và Bùi Thị L thuê của ông Phùng Văn H ở thôn A, xã B để sử dụng. Khi đến nơi B ngồi chơi được một lúc, thì B nói với D "cho anh ngồi chơi tý" (có nghĩa là xin D cho sử dụng ma tuý ở trong phòng), D đồng ý. Rồi D cùng B đi lên trên gác lửng trong phòng trọ, B lấy đoạn ống thuỷ tinh hình phễu (nồi) dùng để sử dụng ma tuý của B mang theo, lấy ma tuý cho vào trong phễu được gắn lên trên một cái lỗ ở trên nắp chai nước xong, B dùng bật lửa (quẹt) đốt nóng ma tuý lên để sử dụng. B sử dụng xong thì đưa cho D sử dụng. Trong quá trình sử dụng ma tuý, B nhận được điện thoại của Phạm Thế Đ, Đ hỏi B "có gì chơi không bạn" (nghĩa là có ma tuý sử dụng không bạn", B trả lời "có, đang ở phòng trọ của D", rồi B lại tiếp tục lấy ma tuý ra bỏ vào trong phễu (nồi). Một lúc sau, Đ đến cả ba cùng sử dụng ma tuý với nhau. Sau đó, Bùi Văn M (là anh trai của B) đi nhậu về đến phòng của D để ngủ nhìn thấy B, D và Đ đang ngồi sử dụng ma tuý và chơi game, nên M cũng vào ngồi sử dụng ma tuý. Đến khoảng 05 giờ ngày 07/6/2022, M lấy xe chở măng ra chợ Bom Bo giao, rồi quay về phòng trọ của D tiếp tục sử dụng ma tuý cùng với B, D và Đ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/6/2022, Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Bom Bo tiến hành kiểm tra phát hiện, nên lập Biên bản phạm tội quả tang đối với Bùi Văn B và Nguyễn Anh D về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời thu giữ, niêm phong tang vật (ký hiệu M có chữ ký của B và D), 01 chai nhựa có nắp màu đỏ trên có gắn 01 đoạn ống hút, 01 bật lửa màu trắng, 01 điện thoại OPPO, 01 điện thoại hiệu Realme để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 123 ngày 14/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Chất màu trắng ngà (ký hiệu M có chữ ký của B và D) bám dính trên phễu thuỷ tinh được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methanphetamine, có khối lượng là: 0,1225 gam.

- Về vật chứng vụ án, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã xử lý: 01 bì thư đựng ống thuỷ tinh hình phễu ký hiệu số 123 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, 01 chai nhựa có nắp màu đỏ trên có gắn 01 đoạn ống hút, 01 bật lửa màu trắng, 01 điện thoại OPPO, 01 điện thoại hiệu Realme chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Tại Cáo trạng số 13/CT –VKS - BĐ ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo Bùi Văn B và Nguyễn Anh D về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh

đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn B và Nguyễn Anh D về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn B từ 07 năm, 06 tháng đến 08 năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D từ 07 năm, 06 tháng đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Hai bị cáo Bùi Văn B và Nguyễn Anh D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng hai bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 06/6/2022, Bùi Văn B mua ma tuý loại Methanphetamine của 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch) ở thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước với giá 500.000 đồng. Sau đó, B mang ma túy đến phòng trọ của Nguyễn Văn D ở Thôn A, xã B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước để cùng với D, Phạm Thế Đ và Bùi Văn M sử dụng. Đến 08 giờ 30 phút ngày 07/6/2022, thì bị Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Bom Bo kiểm tra tại phòng trọ của D phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật là công cụ sử dụng có dính chất ma túy, loại Methanphetamine còn khối lượng là 0,1225 gam.

Lời khai của hai bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Bùi Văn B và Nguyễn Anh D đã phạm vào Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của hai bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Hai bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Xét toàn bộ vụ án, tính chất mức độ phạm tội của hai bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Bùi Văn B là người chuẩn bị ma túy và khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo đã từng có 01 tiền án về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là có nhân thân không tốt.

Đối với bị cáo Nguyễn Anh D là người nghiện ma túy, bị cáo đã cho bị cáo B sử dụng chỗ ở thuộc quản lý của mình để cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về Tội cướp tài sản Mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là có nhân thân không tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn B và bị cáo Nguyễn Anh D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Bùi Văn B có con còn nhỏ, bị cáo Nguyễn Anh D có hoàn cảnh khó khăn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đựng ống thuỷ tinh hình phễu ký hiệu số 123 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, 01 chai nhựa có nắp màu đỏ trên có gắn 01 đoạn ống hút, 01 bật lửa màu trắng,

Cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại OPPO, 01 điện thoại hiệu Realme, do liên quan đến việc phạm tội.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với người đàn ông bán ma tuý cho B, không xác định được nhân thân, lý lịch, không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng tách ra xác minh và xử lý sau.

- Đối với Bùi Văn M, Phạm Thế Đ là những người được B và D cho sử dụng ma tuý, không bàn bạc, không giúp sức trong việc chuẩn bị công cụ để sử dụng ma tuý, không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Bùi Thị L không biết việc D sử dụng phòng trọ để sử dụng ma tuý, không bàn bạc, không giúp sức trong việc chuẩn bị công cụ để sử dụng ma tuý, không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với ông Phùng Văn H là chủ nhà trọ cho D và L thuê, không biết việc B Và D tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, không giúp sức, không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn B và Nguyễn Anh D phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 08 năm tù (tám năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D 08 năm tù (tám năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2022.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bì ký hiệu số 123 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, 01 chai nhựa có nắp màu đỏ trên có gắn 01 đoạn ống hút, 01 bật lửa quẹt gas màu trắng,

Tuyên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại OPPO, 01 điện thoại hiệu Realme do liên quan đến việc phạm tội.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0009994 ngày 12/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Văn B và Nguyễn Anh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh